

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 90/2022/HS-ST
Ngày 23-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đoan;

2. Bà Phạm Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2022/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Thanh T, sinh ngày 23/02/2004 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn S, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn X, sinh năm 1973 và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1975; chồng, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 02/6/2022.
(*Có mặt tại phiên tòa*).

2. Nguyễn Văn P, sinh ngày 14/8/1992 tại xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1964 và bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1968; vợ: Hoàng Thị T1, sinh năm 1994, Con: 04 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 02/6/2022.
(*Có mặt tại phiên tòa*).

Bị hại:

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980 (đã chết)

Nơi cư trú: Thôn S, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1950 (bố đẻ của bị hại)

+ Bà Phạm Thị B, sinh năm 1952 (mẹ đẻ của bị hại)

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

+ Anh Phạm Văn S, sinh năm 2001 (là con đẻ bị hại)

Trú tại: Thôn S, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Phạm Thị H, sinh năm 2005 (là con đẻ bị hại)

Trú tại: Thôn S, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Người được đại diện hợp pháp của bị hại ủy quyền tham gia tố tụng:

Anh Phạm Văn S, sinh năm 2001, trú tại: Thôn S, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (theo 03 Giấy ủy quyền lập ngày 24/3/2022).

2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Văn T2, sinh năm 1981, trú tại thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Anh Trần Văn X, sinh năm 1973, trú tại Thôn S, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

2.4. Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1989, trú tại thôn A, xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

(Có mặt: anh T2, anh X; vắng mặt: ông L, bà B, anh S, cháu H, anh L).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh T là học sinh lớp 12 trường THPT Q, huyện Quỳnh Phụ. Khoảng 19 giờ ngày 22/3/2022, T điều khiển xe máy điện nhãn hiệu BEFORE ALL, màu đen, biển số 17MĐ5-XXXXXX từ trường theo đường 396B về nhà. Đến khoảng 19 giờ 15 phút, T điều khiển xe đến đoạn đường 396B thuộc địa phận Thôn S, xã Q, huyện Q. Đây là đoạn đường thẳng, mặt đường được rải bê tông apphan đo rộng 11 mét được chia thành 02 chiều đi, chiều thị trấn Q đi Cầu H và ngược lại. Sự phân chia chiều đi bằng 01 vạch sơn vàng kẻ đứt quãng ở giữa tim đường. Trên mỗi chiều đi được chia thành 02 làn đường: làn đường dành cho xe cơ giới ở sát tim đường đo rộng 3,5 mét, làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ ở sát mép đường nhựa đo 2 mét, sự phân chia làn đường bằng 01 vạch sơn trắng đã bị mờ sơn. Tiếp giáp với mép đường nhựa bên phải chiều thị trấn Q đi Cầu H là lề đường đất cỏ mọc rộng đo 1,8 mét. Trên lề đường này có đường nhánh đi nghĩa trang Thôn S xã Q có độ mở ra đường 396B đo 6,6 mét. Tiếp đến là khu vực cánh đồng. Tiếp giáp với mép đường nhựa bên trái là thành hộ lan can của đường và mương dẫn nước. Trên lề đường bên phải có chôn cột báo hiệu đường giao nhau (A). Lúc này trời tối, mặt đường khô, nhiều phương tiện lưu thông. T khai điều khiển xe máy điện trên làn đường dành cho xe thô sơ, cách mép đường bên phải chiều thị trấn Q đi xã Q khoảng 1 mét, với tốc độ khoảng 30-40 km/giờ. Đang đi, T quan sát phía trước cùng chiều đi, cách khoảng 5 mét xe đạp do chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980, trú tại Thôn S, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình điều khiển trên làn đường xe cơ giới, sát vạch kẻ phân chia làn thô sơ và làn cơ giới. T giữ nguyên tốc độ, tiếp tục điều khiển xe đi về phía trước. Khi xe máy điện T điều khiển cách xe đạp chị L điều khiển

khoảng 1-2 mét thì chị L điều khiển xe đi hơi chệch chéo về mép đường bên phải vào làn xe thô sơ. Do khoảng cách quá gần, không xử lý được nên phần mặt lăn, má lốp bánh trước bên trái; mặt trước ngoài bên trái chắn bùn bánh lốp trước; mặt ngoài phía dưới ống giảm xóc trước bên trái xe máy điện T điều khiển đã va chạm với mặt ngoài đầu phía sau bên phải chân chống đứng; mặt sau ngoài và một đầu của đoạn kim loại nối từ khung giá đỡ hàng phía sau xuống tới thanh kim loại nằm ngang đỡ chắn bùn bánh lốp sau; đầu ngoài phần kim loại bên phải cố định đầu trên của lò xo chân chống đứng của xe đạp chị L điều khiển. Sau va chạm T và xe máy điện ngã, đổ, trượt về mép đường bên phải theo chiều đi xuống khu vực bờ ruộng bên phải đường 396B. Chị L và xe đạp ngã, đổ sang phần đường xe cơ giới, chị L nằm úp mặt xuống đường, hơi chệch chéo (phần đầu nằm trên làn xe cơ giới, phần thân và chân nằm trên làn xe thô sơ). Đúng lúc này, Nguyễn Văn P có giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 24/12/2019 (có giá trị đến ngày 24/12/2024) điều khiển xe ô tô tải màu nâu, biển kiểm soát 17C-XXXXXX (trước đó xe mang biển kiểm soát 36C-247.52), với tốc độ khoảng 50-60km/giờ, trên làn đường dành cho cơ giới cách khoảng 1-2 mét từ phía sau đi tới (trước đó P bị ánh đèn chiếu xa của xe ô tô đi phía trước ngược chiều cách khoảng 30 mét làm hạn chế tầm nhìn nhưng P không giảm tốc độ). Do khoảng cách gần nên phần bánh trước bên phải xe ô tô P điều khiển đã chèn qua phần phía trên người chị L và xe đạp do chị L điều khiển. P điều khiển xe đi thêm khoảng 20 mét thì dừng lại. Hậu quả, chị L tử vong tại hiện trường, T bị chấn thương vùng đầu được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, xe máy điện, xe đạp bị hư hỏng.

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 54/KL-KTHS(PY) ngày 04/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Các dấu hiệu chính qua giám định tử thi chị Nguyễn Thị L: *“Đa chấn thương vùng đầu, vai, bụng, tay và chân do tai nạn giao thông làm vỡ toác nát xương sọ, xương vùng mặt; gãy toàn bộ xương sườn và xương đòn 2 bên; vỡ xương bả vai trái; gãy xương cánh tay trái và hai cẳng tay trái. Nguyên nhân chết: Nạn nhân chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương”*.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Trần Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên (bút lúc số: 160-186). Nguyễn Văn P khai: P có giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 24/12/2019 (có giá trị đến ngày 24/12/2024) ký hợp đồng lái xe thuê cho công ty TNHH MTV dịch vụ vận tải Giang Ninh. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/3/2022, P được công ty điều động một mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 17C-XXXXXX chở đá từ thôn Bến Hiệp, xã Q đến công ty Ligico ở xã An Quý giao hàng. Giao hàng xong, P điều khiển xe theo đường 396B về bến đỗ xe. Đến khoảng 19 giờ 15 phút, xe P điều khiển đến khu vực Thôn S, xã Q, huyện Q, P điều khiển xe đi trên phần đường bên phải chiều thị trấn Q đi Cầu H ở làn xe cơ giới, gần vạch kẻ phân chia làn thô sơ và làn cơ giới với vận tốc khoảng 50-60km/h. Đang đi, P quan sát thấy phía trước trên phần đường ngược chiều cách khoảng 30 mét phía bên trái chiều thị trấn Q đi Cầu H có một vài xe ô tô bật đèn chiếu xa làm P bị quáng mắt,

hạn chế tầm nhìn. P không quan sát được phía trước nhưng vẫn giữ nguyên tốc độ, tiếp tục điều khiển xe đi về phía trước. Khi ánh đèn xe ô tô ngược chiều đi qua P mới quan sát thấy trên mặt đường cách khoảng 2 mét chị Nguyễn Thị L đang nằm úp, phần thân trên nằm trên làn xe cơ giới, phần chân nằm trên làn đường xe thô sơ, hơi chệch chéo về phía tim đường. Do khoảng cách gần, tốc độ cao nên P không kịp xử lý gì, phần bánh xe bên phải phía trước xe ô tô P điều khiển đã chèn qua phần thân trên chị L rồi chèn qua xe đạp chị L điều khiển, đi thêm khoảng 20 mét nữa thì dừng lại. P xuống xe thấy chị L đã tử vong, phía bên phải sát lề đường có một cháu gái (cháu T) đang nằm. Sau đó, T được mọi người đưa đi cấp cứu, P ở lại hiện trường (bút lúc số: 187-216).

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và đúng như nội dung mô tả trong bản Cáo trạng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Trần Văn T2 trình bày chiếc xe ô tô tải màu nâu, biển kiểm soát 17C-XXXXXX bị cáo Nguyễn Văn P điều khiển là tài sản hợp pháp của anh cho công ty TNHH MTV dịch vụ vận tải Giang Ninh thuê. Hiện anh đã nhận lại chiếc xe trên và không yêu cầu bị cáo P phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự cho anh. Ông Nguyễn Văn Xiển trình bày, ông đã thay bị cáo T bồi thường cho gia đình bị hại 80.000.000 đồng, ông không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường ông số tiền trên.

Cáo trạng số 89/CT-VKSQP ngày 06/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Trần Thanh T và Nguyễn Văn P, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Thanh T và Nguyễn Văn P và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thanh T và Nguyễn Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

+ Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ, Nguyễn Văn P từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị không áp dụng hình phạt khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo T, bị cáo P, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy:

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số: 160-186; 187-216); phù hợp với sơ đồ hiện trường và Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 19 giờ 15 phút và 19 giờ 30 phút ngày 22/3/2022; Biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 25/3/2022 tại trụ sở Công an thị trấn Q, huyện Quỳnh Phụ; Công văn số 2187/SGTVT-QLVT ngày 13/5/2022 của Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội về kết quả thông tin hành trình và tốc độ xe ô tô biển kiểm soát 36C-247.52 trong khoảng thời gian từ 19 giờ đến 20 giờ ngày 22/3/2022 xác định thời gian từ 19 giờ 19 phút 12 giây đến 19 giờ 20 phút 43 giây khi xe ô tô đi trên đường 396B là 47-52-56-58-60-54 km/h; Bản Kết luận giám định số 14/KL-KTHS (CH) ngày 08/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Văn L (bút lục số: 217-222); lời khai của những người có quyền, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa và lời khai trong giai đoạn điều tra: anh Trần Văn T2 (bút lục số: 223-226); anh Trần Văn X (bút lục số: 233-234); Biên bản ghi lời khai của người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện của bị hại: Anh Phạm Văn S (bút lục số: 227-232); cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 22/3/2022, tại đường 396B thuộc Thôn S, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Trần Thanh T điều khiển xe máy điện nhãn hiệu BEFORE, màu đỏ đen, biển số 17MĐ5-XXXXX đi ở làn đường dành cho xe thô sơ trên phần đường bên phải chiều thị trấn Q đi xã Q, đã đi không đúng làn đường, trong điều kiện trời tối, hạn chế tầm nhìn đã không giảm tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn với xe đạp do chị Nguyễn Thị L điều khiển đi phía trước cùng chiều nên phần mặt lãn, má lốp bánh trước bên trái; mặt trước ngoài bên trái chắn bùn bánh lốp trước; mặt ngoài phía dưới ống giảm xóc trước bên trái xe máy điện T điều khiển đã va chạm với mặt ngoài đầu phía sau bên phải chân chống đứng; mặt sau ngoài và một đầu của đoạn kim loại nối từ khung giá đỡ hàng phía sau xuống tới thanh kim loại nằm ngang đỡ chắn bùn bánh lốp sau; đầu ngoài phần kim loại bên phải cố định đầu trên của lò xo chân chống đứng của xe đạp chị L điều khiển làm cho xe đạp, chị L đổ, ngã sang trái xuống làn đường xe cơ giới, T và xe máy điện ngã, đổ, trượt rẽ về phía mép đường bên phải. Cùng lúc này, xe ô tô tải, sơn màu nâu, biển số 17C-

XXXXX, do Nguyễn Văn P có giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 24/12/2019 (có giá trị đến ngày 24/12/2024) điều khiển, đi ở làn đường xe cơ giới phía sau cùng chiều trong điều kiện bị đèn chiếu xa của xe ô tô đi ngược chiều bị hạn chế tầm nhìn nhưng P không giảm tốc độ nên khi nhìn thấy chị L nằm trên đường chiều xe P đi P đã không xử lý được làm xe ô tô chèn qua người chị L và xe đạp. Hậu quả: chị L chết tại hiện trường, T bị thương vùng trán, các phương tiện bị hư hỏng.

Hành vi nêu trên của bị cáo T đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; hành vi của bị cáo P đã vi phạm vào khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, cùng gây hậu quả nghiêm trọng làm một người chết.

Điều 9. Quy tắc chung

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”

Điều 12: Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo”

Điều 5. Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định các trường hợp phải giảm tốc độ:

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

...

2. Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế”;

Do đó, hành vi của Trần Thanh T và Nguyễn Văn P đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự;

Điều 260 Bộ luật Hình sự: Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

...
 5. *Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.*

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông. Bản thân bị cáo P được học và được cấp giấy phép lái xe theo quy định, nhận thức rõ việc điều khiển xe ô tô tham gia giao thông là đang sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ, bị cáo T đã được nhà trường tuyên truyền, giáo dục về pháp luật an toàn giao thông. Các bị cáo T, P không chấp hành đúng các quy định của Luật Giao thông đường bộ, điều khiển xe đi không đúng làn đường, không chấp hành đúng quy định về tốc độ và khoảng cách cùng gây hậu quả nghiêm trọng làm một người chết. Do đó việc xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng và đấu tranh, ngăn chặn đối với tội phạm về trật tự an toàn giao thông nói chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính:

+ Đối với bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Văn P đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo Điều 36 Bộ luật Hình sự cũng đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo T là học sinh, bị cáo P là lao động duy nhất trong gia đình nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này, thiệt hại về tính mạng xảy ra là nằm ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo; bị cáo P làm nghề lao động tự do. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Chiếc xe ô tô tải màu nâu, biển kiểm soát 17C-XXXXXX bị cáo Nguyễn Văn P điều khiển là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn T2 cho công ty TNHH MTV dịch vụ vận tải Giang Ninh thuê; chiếc xe máy điện nhãn hiệu BEFORE ALL, màu đen, biển số 17MĐ5-XXXXXX bị cáo Trần Thanh T điều khiển là tài sản hợp pháp của bị cáo; chiếc xe đạp mini màu xanh chị Nguyễn Thị L điều khiển là tài sản

hợp pháp của chị L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật trả lại cho anh T2, bị cáo T và đại diện gia đình chị L là đúng quy định của pháp luật.

[7.2] Đối với 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 340141008371, do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 24/12/2019 cần trả cho bị cáo P.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn P và gia đình bị cáo Trần Thanh T đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thị L các chi phí cho việc cứu chữa, mai tang phí, bù đắp tổn thất về tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi cháu Hà con chị L đến khi đủ 18 tuổi, tổng số tiền 200.000.000 đồng (bị cáo P 120.000.000 đồng, gia đình bị cáo T 80.000.000 đồng). Đại diện bị hại đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về việc bồi thường trách nhiệm dân sự đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh T và Nguyễn Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 18 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình nhận được bản án và quyết định thi hành án. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo T.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 18 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình nhận được bản án và quyết định thi hành án. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo P.

Giao bị cáo Nguyễn Văn P cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, giao bị cáo Trần Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Nguyễn Văn P 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 340141008371, do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 24/12/2019 (*Có trong hồ sơ vụ án*);

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 591, 601 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân

sự giữa bị cáo P, gia đình bị cáo T với gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng. Các bị cáo đã bồi thường xong.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Văn P mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/9/2022). Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết, tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- CQĐT, CQTHAHS (Công an huyện Quỳnh Phụ);
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Q, huyện Q;
- UBND xã T, huyện H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Doanh

